

Số: 08/2023/QĐST-VDS

Tân Uyên, ngày 30 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Chử Cần.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số 18/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; thường trú: ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang, tạm trú: tổ A, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp của ông T: ông Nguyễn Công G, sinh năm 1992, địa chỉ: tổ H, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02/11/2022), có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Lê Thị Thùy T1, sinh ngày 05/3/2019; địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của cháu T1: Bà Hồ Song H, sinh năm 1986, thường trú: khu phố E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: tổ A, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Hồ Song H, sinh năm 1986, thường trú: khu phố E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: tổ A, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Ông Lê Văn D, sinh năm 1983, thường trú: ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp trình bày:

Năm 2009, bà Hồ Song H có đăng ký kết hôn với ông Lê Văn D và có 01 con chung là cháu Lê Kim Y, sinh ngày 25/7/2010. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống do hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nên bà H và ông D đã quyết định sống ly thân từ năm 2010, nhưng không làm thủ tục ly hôn. Bà H về sinh sống ở tổ A, khu phố B, phường K, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ở còn ông D vẫn sống ở tỉnh Bến Tre. Đến năm 2015, bà H có tình cảm với ông Nguyễn Văn T và chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 05/3/2019, bà H sinh được một bé gái (theo Giấy chứng sinh số 89, quyển số 24 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B) và đặt tên cháu là Lê Thị Thùy T1. Đến ngày 04/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 165/2020/QĐST-HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông D đồng thời giao cháu Lê Kim Y cho bà H nuôi dưỡng. Đến ngày 11/5/2022, bà H với ông Nguyễn Văn T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Kết luận giám định số 680/KL-KTHS ngày 17/01/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Nguyễn Văn T và cháu Lê Thị Thùy T1 có quan hệ huyết thống cha - con. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cháu Lê Thị Thùy T1, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án công nhận ông Nguyễn Văn T là cha của cháu Lê Thị Thùy T1.

Theo bản tự khai ngày 30/3/2023, bà Hồ Song H trình bày:

Đồng ý với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn T, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của ông Nguyễn Văn T.

Ông Lê Văn D không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố thành phố Tân Uyên thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 366, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 367 và Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm.

Về nội dung: Căn cứ vào Kết luận giám định số 680/KL-KTHS ngày 17/01/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 là cha ruột của cháu Lê Thị Thùy T1, sinh ngày 05/3/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, hiện đang cư trú tại: tổ A, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết yêu cầu là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã triệu tập họp lệ, ông Lê Văn D đã được triệu tập họp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Lê Văn D.

[2] Về nội dung:

Ngày 04/5/2020, bà Hồ Song H ly hôn ông Lê Văn D theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 165/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Theo quyết định này bà H và ông D có 01 con chung là cháu Lê Kim Y, sinh ngày 25/7/2010. Ngày 05/3/2019, bà H sinh cháu Lê Thị Thùy T1 theo theo Giấy chứng sinh số 89, quyển số 24 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng. Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân...”. Do vậy cháu Lê Thị Thùy T1 được xác định là con chung của bà Hồ Song H và ông Lê Văn D. Tuy nhiên, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên; bà H, ông D xác định chỉ có 01 con chung là cháu Lê Kim Y, sinh ngày 25/7/2010. Bà H, ông T xác định có tình cảm và sống chung như vợ chồng từ năm 2015 và đến năm 2019 có một bé gái là cháu Lê Thị Thùy T1. Đồng thời căn cứ kết quả xét nghiệm ADN Kết luận giám định số 680/KL-KTHS ngày 17/01/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì việc ông T yêu cầu Tòa án xác định ông T là cha của cháu Lê Thị Thùy T1 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 88, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc “Xác định cha cho con”.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Lê Thị Thùy T1 do bà Hồ Song H, sinh ngày 05/3/2019 theo Giấy chứng sinh số 89, quyển số 24 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006606 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Bà Hồ Song H, ông Lê Văn D vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chũ Cần

